

Số .05.../2022/TTr-HĐQT

Vĩnh Phúc, ngày 20 tháng 01 năm 2022

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(V/v: *Phê duyệt phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022*)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu vốn của Công ty.

Nhằm mục đích tăng cường năng lực sản xuất, phát huy tối đa nguồn lực và đảm bảo hỗ trợ triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa, Hội đồng Quản trị (sau đây gọi là “HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi là “ĐHĐCĐ”) Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa xem xét và thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ cụ thể như sau:

I. Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số tiền thu được với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên tổ chức phát hành : Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa
2. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa
3. Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Vốn điều lệ hiện tại : 166.826.240.000 đồng
6. Cổ phiếu quỹ : 02 cổ phiếu
7. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 16.682.622 cổ phiếu

8. Số lượng cổ phiếu dự : 16.682.622 cổ phiếu.
kiến chào bán
9. Tổng giá trị chào bán : 166.826.220.000 đồng.
(tính theo mệnh giá)
10. Vốn điều lệ dự kiến : 333.652.460.000 đồng.
sau đợt chào bán
11. Đối tượng của đợt : cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu
chào bán chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực
hiện phát hành do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt
Nam (VSD) cung cấp.
12. Phương thức chào bán : Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu.
13. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.
14. Tỷ lệ chào bán : 1:1 (Theo đó, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu tại ngày chốt
danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được quyền mua
1 cổ phiếu phát hành thêm).
15. Đáp ứng quy định về : ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đàm
tỷ lệ sở hữu của nước bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở
ngoài hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật.
16. Nguyên tắc xác định : **Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu của Công ty Nagakawa**
giá chào bán **(Book Value - sau đây gọi là BV):**

$$BV = \text{Tổng Nguồn vốn chủ sở hữu} / \text{Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành}$$
 - Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020:

$$BV = 212.876.544.766 / 15.888.634 = 13.398 \text{ đồng/cp.}$$
(Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020 của CTCP Tập đoàn Nagakawa).
 - Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2021:

$$BV = 228.908.184.154 / 16.682.622 = 13.721 \text{ đồng/cp.}$$
(Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021 của CTCP Tập đoàn Nagakawa).

Dựa trên giá trị sổ sách cổ phiếu và nhu cầu vốn của Nagakawa, đồng thời để đảm bảo đợt chào bán thành công, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ mức giá chào bán cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.
17. Hạn chế chuyển : Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế
nhượng chuyển nhượng (trừ số cổ phiếu không chào bán hết được
phân phối tiếp như quy định tại Mục 19).

18. Phương thức phân phối : Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền, sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
19. Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết : Giao HĐQT toàn quyền quyết định phân phối số cổ phiếu không được các cổ đông đăng ký mua/từ chối quyền ưu tiên mua với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
Số cổ phiếu không chào bán hết khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp số cổ phiếu này được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết tại hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có).
20. Chào mua công khai : Đồng ý cho nhà đầu tư (được HĐQT) lựa chọn khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai kể cả trong các trường hợp sau:
+ Khi khối lượng mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 (cá nhân, tổ chức và người có liên quan dự kiến mua cổ phiếu dẫn đến tỷ lệ sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của công ty đại chúng hoặc nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp dẫn đến trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55%, 65%, 75% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng).
+ Chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất.
21. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người/tổ chức khác, bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho bên thứ ba.
22. Thời gian thực hiện dự kiến : Dự kiến trong năm 2022 và sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. ĐHĐCD giao HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.

23. Đăng ký lưu ký và : Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại
niêm yết bổ sung Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ
sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy
định của pháp luật.

24. Phương án sử dụng vốn thu được từ chào bán:

- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là **166.826.220.000 đồng**. Công ty dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Công ty dự kiến dùng toàn bộ số tiền thu được để mua các sản phẩm Công ty đang kinh doanh từ các nhà cung cấp. Chi tiết hạng mục vốn lưu động bổ sung bao gồm:

| STT | Hạng mục sử dụng tiền | Giá trị (đồng) |
|----------|---------------------------------------|------------------------|
| 1 | Nhóm sản phẩm điều hòa | 115.000.000.000 |
| | + Điều hòa treo tường | 92.700.000.000 |
| | + Điều hòa casset | 8.300.000.000 |
| | + Điều hòa tủ và trung tâm | 14.000.000.000 |
| 2 | Nhóm sản phẩm gia dụng | 25.826.220.000 |
| | + Nồi cơm điện, nồi inox | 10.000.000.000 |
| | + Ấm siêu tốc, bình thủy | 5.000.000.000 |
| | + Bếp nướng, bếp từ | 5.000.000.000 |
| | + Máy xay sinh tố | 5.826.220.000 |
| 3 | Nhóm sản phẩm thiết bị nhà bếp | 26.000.000.000 |
| | + Máy rửa bát | 3.000.000.000 |
| | + Máy hút mùi | 5.000.000.000 |
| | + Bếp từ | 18.000.000.000 |
| | Tổng cộng | 166.826.220.000 |

- Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển linh động trong các nhóm sản phẩm nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ.

- Căn cứ tình hình cụ thể của Công ty và số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành, ĐHĐCD giao HĐQT xây dựng kế hoạch sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung chi tiết phương án sử dụng vốn và cân đối, điều chỉnh số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu trên cơ sở đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán phải phù hợp với các quy định pháp luật liên quan.

25. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến:

Tỷ lệ chào bán thành công của đợt chào bán dự kiến là 100%, số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là **166.826.220.000 đồng**. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phần như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo dự kiến, Hội đồng Quản trị chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh phù hợp với quy định pháp luật.

26. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến phát hành

Việc chào bán cổ phiếu mới ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho Công ty sẽ làm pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu (nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua).

- **Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS):** Sau khi hoàn thành đợt chào bán (dự kiến vào 6 tháng cuối năm 2022), thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phần mới chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận đáng kể trong năm 2022. Rủi ro từ việc EPS bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và tăng cường, phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.
- **Pha loãng giá trị sổ sách:** Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty.
- **Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết:** Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu; do đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị không bị giảm xuống sau đợt chào bán (trừ trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

II. Nội dung ủy quyền cho hội đồng quản trị:

Kính trình ĐHCĐ thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau đây:

1. Quyết định sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành đã được ĐHCĐ thông qua (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) nhằm triển khai phương án phát hành cổ phiếu được hiệu quả cao nhất, tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, điều lệ và đảm bảo quyền lợi cổ đông Công ty;
2. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
3. Quyết định chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ phát hành cổ phiếu, thời điểm lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu, bảo đảm lợi ích của cổ đông và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.
4. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành tăng vốn: Thực hiện đăng ký tăng vốn điều lệ Công ty với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty.

5. Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu không chào bán hết cho các tổ chức/cá nhân khác (bao gồm cả trường hợp phân phối tại Khoản 3, Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
6. Lựa chọn và ký Hợp đồng với đơn vị bảo lãnh phát hành. Lựa chọn phương thức bảo lãnh phát hành và tổ chức thực hiện bảo lãnh phát hành cổ phiếu của đợt phát hành theo đúng quy định pháp luật (nếu cần);
7. Phê chuẩn các (dự thảo) hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, việc thực hiện phương án sử dụng vốn nêu tại Mục 24 Phần I của Tờ trình này, bao gồm các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và Bên có liên quan theo Điều 167 - Luật Doanh nghiệp 2020 (nếu có);
8. Toàn quyền quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, lựa chọn phương án triển khai, thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty;
9. Xây dựng hồ sơ và các tài liệu cần thiết để thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu Công ty tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HNX theo quy định pháp luật.
10. Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành và phương án sử dụng vốn sau khi phát hành mà đã được ĐHCĐ thông qua và phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu: VP.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Khả

